

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 02/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ
về tăng cường công tác quản lý tín chỉ các-bon nhằm thực hiện
Đóng góp do quốc gia tự quyết định trên địa bàn tỉnh Bình Định**

Thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 02/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý tín chỉ các-bon nhằm thực hiện Đóng góp do quốc gia tự quyết định, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện việc tăng cường công tác quản lý tín chỉ các-bon nhằm thực hiện Đóng góp do quốc gia tự quyết định trên địa bàn tỉnh, với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 02/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý tín chỉ các-bon nhằm thực hiện Đóng góp do quốc gia tự quyết định trên địa bàn tỉnh.
- Phấn đấu đến năm 2030, bảo đảm tổng lượng phát thải khí nhà kính giảm 43,5% so với kịch bản phát triển thông thường (BAU) và đạt mức phát thải bằng “0” vào năm 2050¹.
- Phát triển thị trường các-bon nhằm thực hiện mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính với chi phí hợp lý, thúc đẩy phát triển, ứng dụng công nghệ phát thải thấp, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và thu nhập của người dân tham gia các dự án giảm phát thải khí nhà kính, bảo vệ và phát triển rừng.

2. Yêu cầu

Theo dõi, cập nhật, triển khai đúng và kịp thời các quy định, hướng dẫn của Trung ương về cơ chế quản lý việc tạo tín chỉ và trao đổi, mua bán tín chỉ các-bon theo hình thức tự nguyện hoặc bù trừ cho hạn ngạch phát thải khí nhà kính.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ chung của các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Giao thông vận tải:

- Thực hiện Kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính cấp lĩnh vực do các Bộ quản lý lĩnh vực ban hành và tổ chức thực hiện.
- Rà soát, tổng hợp các cơ sở phải kiểm kê khí nhà kính trên địa bàn tỉnh để

¹ Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh Bình Định về thực hiện Chiến lược Quốc gia về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn đến năm 2050.

phục vụ việc cập nhật danh mục lĩnh vực, cơ sở phải kiểm kê khí nhà kính định kỳ 02 năm một lần theo quy định tại khoản 2 Điều 6 của Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn (sau đây gọi tắt là Nghị định số 06/2022/NĐ-CP).

- Thẩm định kết quả kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở thuộc lĩnh vực của ngành quản lý theo quy trình thẩm định của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Thực hiện các quy định về quản lý tín chỉ các-bon, hoạt động trao đổi tín chỉ các-bon trong nước và ra nước ngoài theo Nghị định số 06/2022/NĐ-CP và các văn bản quy định của pháp luật có liên quan.

- Rà soát, đánh giá hiện trạng các hoạt động, biện pháp giảm phát thải khí nhà kính trên địa bàn tỉnh để đánh giá tiềm năng tạo tín chỉ các-bon, trao đổi tín chỉ các-bon.

- Rà soát, yêu cầu các tổ chức, doanh nghiệp thực hiện chương trình dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trên địa bàn tỉnh thực hiện trách nhiệm cung cấp thông tin về chương trình, dự án, số lượng tín chỉ các-bon được tạo ra và trình UBND tỉnh để gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường tổng hợp theo quy định.

- Phối hợp với Bộ ngành quản lý lĩnh vực tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính theo quy định tại Điều 15 của Nghị định số 06/2022/NĐ-CP tại các cơ sở trên địa bàn tỉnh theo Danh mục các lĩnh vực, cơ sở phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính do Chính phủ ban hành.

- Triển khai thực hiện Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC), Công ước khung của Liên hợp quốc và Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu, trong đó có mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực năng lượng, nông nghiệp, sử dụng đất và lâm nghiệp, quản lý chất thải và các quá trình công nghiệp.

2. Nhiệm vụ từng Sở, ngành

2.1. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp các Sở: Công Thương, Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện quy định quản lý tín chỉ các-bon, hoạt động trao đổi tín chỉ các-bon trong nước và ra nước ngoài sau khi Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2022/NĐ-CP được Chính phủ phê duyệt.

- Chủ trì, tham mưu việc phổ biến hệ thống đăng ký quốc gia về tín chỉ các-bon, quản lý các chương trình, dự án, hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và tạo tín chỉ các-bon phục vụ triển khai thí điểm và phát triển thị trường các-bon trong nước, trao đổi với quốc tế.

- Chủ trì, phối hợp các ngành, đơn vị, địa phương tổng hợp thông tin các tổ chức, doanh nghiệp thực hiện chương trình dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trên địa bàn tỉnh báo cáo UBND tỉnh để báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố theo dõi, đôn đốc, giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện NDC,

Công ước khung của Liên hợp quốc, Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về biến đổi khí hậu, về giảm phát thải khí nhà kính trên địa bàn tỉnh²; kịp thời báo cáo và tham mưu UBND tỉnh những giải pháp đề giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của các sở, ban, ngành, đơn vị được phân công trong Kế hoạch; tổng hợp tình hình thực hiện báo cáo UBND tỉnh để báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường đúng thời gian quy định.

2.2. Sở Công Thương: Phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Công Thương về nội dung nêu tại khoản 4 của Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 02/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý tín chỉ các-bon nhằm thực hiện Đóng góp do quốc gia tự quyết định.

2.3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan xây dựng cơ sở dữ liệu về hiện trạng và đánh giá tiềm năng giảm phát thải và hấp thụ các-bon từ rừng cấp tỉnh đến năm 2030 và có tính đến năm 2050.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan xác định tiềm năng giảm phát thải và hấp thụ các-bon từ rừng đóng góp cho việc thực hiện mục tiêu Đóng góp do quốc gia tự quyết định để làm cơ sở cho các hoạt động trao đổi tín chỉ các-bon rừng.

2.4. Sở Tài chính: Thực hiện các hướng dẫn của Bộ Tài chính về thực hiện Đề án phát triển thị trường các-bon tại Việt Nam; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan trong quá trình quản lý, phát triển thị trường các-bon trên địa bàn tỉnh.

2.5. Sở Thông tin và Truyền thông: Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh, Phòng Văn hoá và Thông tin, Trung tâm Văn hoá - Thông tin - Thể thao các huyện, thị xã, thành phố, hệ thống truyền thanh cơ sở trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền về mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính quốc gia, Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC), phương thức tạo tín chỉ các-bon, tham gia thị trường các-bon tự nguyện, tổ chức và phát triển thị trường các-bon tuân thủ.

2.6. Sở Khoa học và Công nghệ: Phối hợp với các Sở, ngành liên quan triển khai Kế hoạch và ưu tiên thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ về giảm phát thải khí nhà kính và hấp thụ các-bon trên địa bàn tỉnh.

2.7. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Phối hợp các Sở, ngành rà soát danh mục lĩnh vực, cơ sở phải kiểm kê khí nhà kính trên địa bàn để phục vụ việc cập nhật danh mục lĩnh vực, cơ sở phải kiểm kê khí nhà kính định kỳ 02 năm một lần theo quy định tại khoản 2 Điều 6 của Nghị

² Quyết định số 4708/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu; Công văn số 6385/UBND-KT ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Quyết định số 888/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án về những nhiệm vụ, giải pháp triển khai kết quả Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu; Công văn số 96/UBND-KT ngày 06/01/2023 của UBND tỉnh về việc thực hiện Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 05/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch hành động giảm phát thải khí mê-tan đến năm 2030.

định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn.

- Rà soát, yêu cầu các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn thực hiện chương trình, dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trên địa bàn tỉnh thực hiện trách nhiệm cung cấp thông tin về chương trình, dự án, số lượng tín chỉ các-bon được tạo ra và gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo.

- Chỉ đạo các phòng, ban liên quan, đài phát thanh địa phương xây dựng và thực hiện các chương trình truyền thông về thực hiện mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính quốc gia, Đề án phát triển thị trường các-bon tại Việt Nam, Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC), phương thức tạo tín chỉ các-bon, tham gia thị trường các-bon tự nguyện, tổ chức và phát triển thị trường các-bon tuân thủ.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ: ngân sách địa phương (ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện) theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành được quy định tại khoản 7 Điều 11 của Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn.

- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố được phân công thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch này có trách nhiệm chủ động lập dự toán kinh phí vào dự toán hàng năm của ngân sách cấp mình, trình cấp thẩm quyền xem xét, quyết định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố được giao chủ trì thực hiện các nội dung trong Kế hoạch có trách nhiệm phối hợp các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch nếu có vấn đề phát sinh hoặc vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời bằng văn bản về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- LĐVP UBND tỉnh
- Lưu VT, K6, K10, K14, K19

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh